

GV: Lê Thị Hằng

Họ và tên : Lớp 3....

TOÁN - TUẦN 1+2

I. TRẮC NGHIỆM - Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong phép chia $12 : 2 = 6$. Số 6 được gọi là:

- A. Số bị chia B. Thương C. Tích D. Số chia

Câu 2. Phép chia $18 : 3$ có kết quả nào sau đây?

- A. 6 B. 2 C. 9 D. 5

Câu 3. Trong phép chia $14 : \square = 7$. Số cần điền vào ô trống là:

- A. 2 B. 3 C. 7 D. 4

Câu 4. Kết quả của phép chia $12 : 4$ là:

- A. 12 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5. Tìm thương trong phép chia biết số bị chia là 8. Số chia là 2

- A. 5 B. 4 C. 1 D. 16

Câu 6. Có 10 kg gạo. Chia đều cho 2 người. Vậy số gạo mỗi người nhận được là :

- A. 20 kg B. 5 kg C. 4 kg D. 3 kg

Câu 7. Đoạn dây dài 24 m . Dem cắt thành 3 đoạn. Mỗi đoạn dài số mét là :

- A. 9 m B. 8 m C. 4m D. 6 m

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Số ?



Số bị chia	10	18	14	6	8			16	20
Số chia	2		2			4	6		5
Thương	5	3		3	2	6	5	4	

Bài 2. Tính :

$14 \text{ túi} : 2 = \dots\dots\dots$

$16 \text{ con} : 4 = \dots\dots\dots$

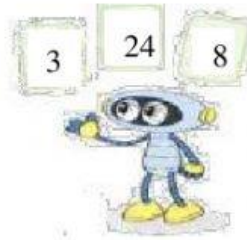
$20 \text{ kg} : 5 = \dots\dots\dots$

$12 \text{ dm} : 3 = \dots\dots\dots$

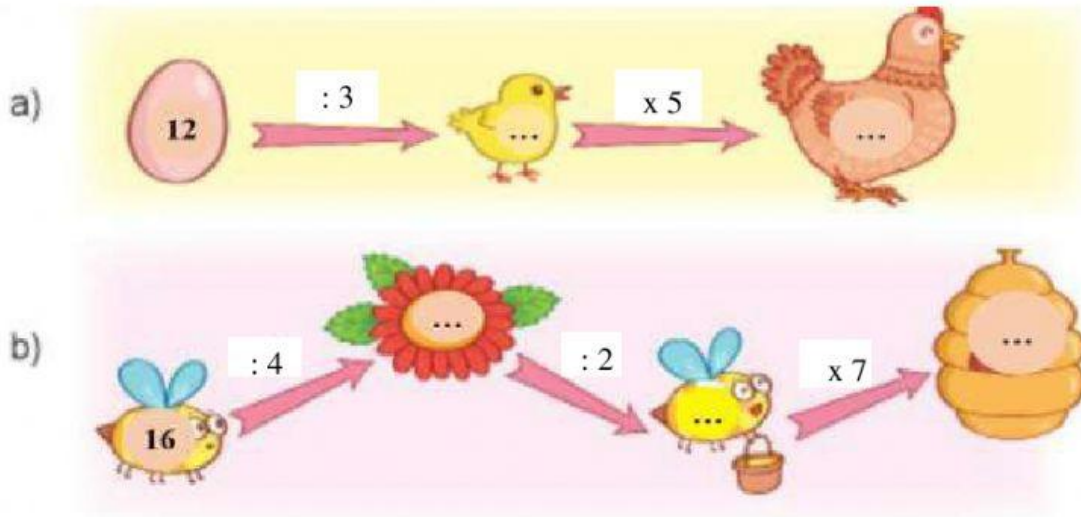
Bài 3. Từ ba thẻ số của Rô-bốt, em hãy 2 lập phép chia tương ứng.

$$\square : \square = \square$$

$$\square : \square = \square$$



Bài 4. Số?



Bài 5. Mẹ Mai mua 12 chiếc tất cho cả nhà. Hỏi nhà Mai có bao nhiêu người ?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 6: Điền 3 số còn thiếu vào chỗ chấm:

a/ 32 ; 28 ; 24 ; ; ;

b/ 21; 18; 15;;;

Bài 7: Mỗi luống rau bắp cải có 4 hàng. Hỏi 8 luống rau như thế có bao nhiêu hàng?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 8: Số?

- Có 20 quả táo chia đều cho 4 bạn. Vậy mỗi bạn được quả táo.
- Có 20 quả táo chia mỗi bạn 4 quả táo. Vậy có bạn được nhận táo.

Bài 9: Sóc Nâu nhặt được 18 hạt dẻ. Sóc Nâu chia cho mẹ, bà và Sóc Nâu. Hỏi mỗi người được bao nhiêu hạt dẻ?

Bài giải

.....

.....

.....

Các em luyện làm nhiều lần để đạt kỉ lục : Học sinh làm bài nhanh nhất, đúng nhất nhé!

3G; 3C cố lên!